

Bản án số: 308/2017/HC-PT

Ngày: 20/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Mai Anh Tài

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ hành chính phúc thẩm thụ lý số 25/2017/TLPT-HC ngày 28 tháng 2 năm 2017, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/HC-ST/2016 ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3318/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông **Nguyễn Xuân T** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) – sinh năm 1940;

Trú tại: Xóm X, xã D, huyện D1, Nghệ An, có mặt.

2. Ông **Nguyễn Đức Q** (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Q) – sinh năm 1972;

Trú tại: Xóm X1, xã D, huyện D1, Nghệ An, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Q : Ông Nguyễn Xuân T (bố đẻ của ông Q)

Trú tại: Xóm X, xã D, huyện D1, Nghệ An.

*** Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An**

Địa chỉ: Số 3, đường T, thành phố V, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện D1, Nghệ An.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Thế H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D1, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân V1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D1, Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Đức Q có đơn khởi kiện vụ án hành chính với nội dung: Yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân T trú tại xã D, huyện D1, Nghệ An; Yêu cầu Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng UBND huyện D1 lập phương án bồi thường cho ông theo quy định pháp luật và công nhận diện tích đất bị ảnh hưởng “hạn chế khả năng sử dụng đất” là 287,9 m² là đất ở.

Theo ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Đức Q trình bày: Năm 1994, ông T mua của UBND xã D 01 thửa đất bảm mặt đường Quốc lộ 48 để làm đất ở, ông T đã nộp tiền sử dụng đất ở tại phiếu thu số 01 ngày 03/01/1995 của UBND xã D. Tháng 10/2004, ông nộp thêm tiền lần thứ 2, theo UBND xã D chuyển đất 20 năm thành đất ở. Năm 2005, UBND huyện D1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt GCNQSD) đất mang tên ông Nguyễn Xuân T tại thửa số 345, diện tích 500 m² (đất ở là 125 m², đất vườn là 375 m²) và cấp GCNQSD đất mang tên Nguyễn Xuân Q (Nguyễn Đức Q) tại thửa đất số 346, tờ bản đồ 113- 59 diện tích 500 m² (đất ở là 125 m², đất vườn là 375 m²) thuộc Xóm X, xã D, huyện D1.

Ngày 12/01/2009, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia đã có Quyết định số 35/QĐ-NPT về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật tổng dự toán và hiệu chỉnh tổng mức đầu tư công trình đường điện 220KV Thanh Hóa – Vinh (mạch 2). Đất của ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Xuân Q bị hạn chế khả năng sử dụng với diện tích 287,9m² nhưng UBND huyện D1 không bồi thường mức giá đất ở đối với toàn bộ diện tích 287,9m² mà chỉ bồi thường hỗ trợ diện tích 11,2 m² mức giá đất ở. Vì vậy ông T (được ông Q ủy quyền) đã có đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Xuân T có nội dung:

“ Điều 1: Hủy bỏ phần “Giữ nguyên các nội dung trong phương án bồi thường do hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng lập và các Quyết định: số 1899/QĐ-UBND ngày 02/8/2013, số 245/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 và số 634/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND huyện D1 về phê duyệt và bổ sung phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đường điện 220KV và tại Điều 1 Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện D1.

Điều 2 : Giao cho Chủ tịch UBND huyện D1 sửa phần hỗ trợ 50% mức giá đất ở đối với diện tích 11,2m² đất theo phương án bồi thường, hỗ trợ số 1899/QĐ-UBND ngày 02/8/2013, số 245/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 và số 634/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 thành hỗ trợ 50% mức giá đất nông nghiệp nằm trong thửa giá đất ở”.

Không nhất trí nên ông Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức Q (Nguyễn Xuân Q) có đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An; Yêu cầu chính quyền địa phương lập phương án bồi thường cho ông diện tích đất 287,9 m² theo giá đất ở.

Phía người bị kiện trình bày: Phần diện tích đất 287,9 m² nằm trong tổng diện tích đất được UBND huyện D1 cấp GCNQSD đất mang tên Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Xuân T, trong đó mỗi thửa đất đều cấp 500m² không làm thay đổi mục đích sử dụng đất (hạn chế mức đất ở mỗi thửa trong GCNQSD đất đã xác định đất ở là 125m², đất vườn là 375m²). Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An thì phần diện tích 287,9 m² bị hạn chế khả năng sử dụng đất được hỗ trợ bằng 50% giá đất theo mục đích sử dụng là đất nông nghiệp nằm trong thửa đất ở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân T là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T.

Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: UBND huyện D1 nhất trí với quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An và khẳng định trong GCNQSD đất cho ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Xuân Q thể hiện ký hiệu “A”. Theo Thông tư 28/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004 thì ký hiệu “A” không ký hiệu cho mục đích sử dụng đất nào. Ông T cho rằng toàn bộ thửa đất là đất ở là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/HC-ST/2016 ngày 28 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T (Nguyễn Văn T) và ông Nguyễn Đức Q (Nguyễn Xuân Q) đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1500/QĐ-

UBND.KT ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An và yêu phải lập phương án bồi thường 287,9 m² theo giá đất ở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 03/HC-ST/2016 ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Quá trình đối thoại, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đức Q, ông Nguyễn Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tổ tụng hành chính. Về nội dung: Không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Xuân Q. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật và xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ông Nguyễn Xuân T (Nguyễn Văn T) và ông Nguyễn Đức Q (Nguyễn Xuân Q) cho rằng, công nhận diện tích đất bị ảnh hưởng “hạn chế khả năng sử dụng đất” là 287,9 m² là đất ở, thấy:

Theo GCNQSD đất thì phần diện tích đất 287,9 m² nằm trong tổng diện tích đất được UBND huyện D1 cấp GCNQSD đất ngày 07/6/2005 mang tên Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Xuân T, trong đó mỗi thửa đất đều cấp 500m², trong đó xác định đất ở là 125m², đất vườn là 375m². Việc cấp GCNQSD đất phù hợp với Khoản 1 Điều 7 Nghị định 203/1982/HĐ-BT ngày 21/2/1982 quy định hành lang bảo vệ công trình đường bộ thì: *Đối với đường tỉnh từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên, cụ thể: Hệ thống đường quốc lộ là 20m; Hệ thống đường tỉnh là 10m.* Mặt khác, kể từ khi được cấp GCNQSD đất cho đến thời điểm lập biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 09/4/2013 ông T và ông Q không có khiếu nại, khởi kiện xem xét lại việc cấp GCNQSD đất này.

Tại Bản tự kê khai đất đai và tài sản ngày 16/10/2012, Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 16/10/2012 và Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 09/4/2013 ông T ký với tư cách đại diện chủ hộ, đều xác định tổng diện tích 287,9m² bị

ảnh hưởng, có 11,2 m² đất ở. Theo kết quả đo đạc địa chính thửa đất ngày 21/3/2013 (BL 178) và hồ sơ cấp GCNQSD đất thì UBND huyện D1 cấp GCNQSD đất cho ông T và ông Q không có sơ đồ thửa đất, không trừ hành lang quốc lộ 48. Trong tổng số 287,9m² bị ảnh hưởng, có 11,2 m² đất ở nằm ngoài hành lang quốc lộ 48 và 276,7 m² nằm trong hành lang Quốc lộ 48.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An thì phần diện tích 287,9 m² bị hạn chế khả năng sử dụng đất được hỗ trợ bằng 50% giá đất theo mục đích sử dụng là đất nông nghiệp nằm trong thửa đất ở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân T là đúng pháp luật.

[3] Ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Đức Q yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1500/QĐ-UBND.KT ngày 08/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và yêu cầu Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng UBND huyện D1 lập phương án bồi thường cho ông theo quy định pháp luật và công nhận diện tích đất bị ảnh hưởng “hạn chế khả năng sử dụng đất” là 287,9 m² là đất ở không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Đức Q đúng pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/HC-ST/2016 ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000700 ngày 17/01/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tài

Lương Đức Chính

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường